

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bích Ngọc.
2. Ông Trương Thanh Giảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị T là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 và ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐ-ST, ngày 14/11/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Ấp Nhơn Lộc 2, thị trấn P, huyện P, Tp. Cần Thơ. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T. Địa chỉ: Tổ 15, khu phố Ngã Ba, TT. K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị D trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 28/12/2018, bà D có chuyển cho bà Nguyễn Thị Thanh T, cư trú tại tổ 15, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K mượn số tiền 80.000.000 đồng để làm vốn mua bán hải sản. Bà D chuyển tiền cho bà T thông qua số tài khoản 070023875630

mở tại Ngân hàng Sacombank phòng giao dịch K - chi nhánh Kiên Giang. Đến ngày 18/01/2019 bà T điện thoại nói là thiếu tiền lên hàng nên có hỏi mượn thêm số tiền 100.000.000 đồng và hứa bán hàng xong qua tết sẽ trả cho bà D 180.000.000 đồng. Bà D có chuyển tiếp số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên cho bà T mượn. Nhưng qua tết bà T không trả nên bà D làm đơn khởi kiện yêu cầu bà T phải trả lại số tiền cho mượn là 180.000.000 đồng.

Nay bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu bà T phải trả số tiền 180.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho nguyên đơn, bị đơn nhưng tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể làm việc với bị đơn và không tiến hành hòa giải được vụ án. Qua xác minh tại địa phương thì bà T có đăng ký tạm trú tại khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K từ năm 2013, nhưng đã bỏ đi và không báo với chính quyền địa phương từ tháng 6/2019, nên không biết nơi cư trú hiện tại của bà T. Căn cứ theo quy định của pháp luật Tòa án xác định bà T cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh trách nhiệm trả nợ. Vì vậy Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà T trả cho bà D số tiền nợ là 180.000.000 đồng. Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có nơi cư trú tại Tổ 15, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng bà T vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xác định tại phiếu ủy nhiệm chi thứ nhất ghi ngày 28/12/2018 bà Nguyễn Thị D có gửi số tiền 80.000.000 đồng vào tài khoản số

070023875630 được mở tại Ngân hàng Sacombank phòng giao dịch K - chi nhánh Kiên Giang, người hưởng là bà Nguyễn Thị Thanh T, nội dung bà Nguyễn Thị D chuyển tiền cho mượn. Phiếu ủy nhiệm chi thứ hai ghi ngày 18/01/2019, bà Nguyễn Thị D có gửi số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản số 070023875630 được mở tại Ngân hàng Sacombank phòng giao dịch K - chi nhánh Kiên Giang, người hưởng là bà Nguyễn Thị Thanh T, nội dung bà Nguyễn Thị D chuyển tiền cho mượn.

Tại công văn số 15/2019/CV-PGDKL, ngày 17/10/2019 của Ngân hàng Sacombank phòng giao dịch K - chi nhánh Kiên Giang phúc đáp cho Tòa án xác nhận bà Nguyễn Thị Thanh T là người mở tài khoản tại Ngân hàng từ năm 2012 và là chủ sở hữu tài khoản 070023875630. Sổ phụ số tài khoản 070023875630 thể hiện từ ngày 28/12/2018 đến ngày 30/12/2018 và từ ngày 18/01/2019 đến ngày 21/01/2019, khách hàng Nguyễn Thị Thanh T đến rút số tiền là 180.000.000 tại máy ATM, nội dung bà Nguyễn Thị D chuyển tiền cho mượn. Vì vậy bà D khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nợ cho mượn là 180.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bà D không yêu cầu tính lãi nên miễn xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà T bị buộc trả nợ nên phải chịu 5% án phí sơ thẩm trên số tiền phải trả. Trả lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho bà D số tiền là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Bà D không yêu cầu tính lãi nên miễn xét.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì bà T còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0004356 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tãnh Kieãn Giang;
- VKSND tãnh Kieãn Giang;
- VKSND huyeãn K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Nhöõng ngöõøi TGTT;
- Löu taãp aùn, hoà sô;

**TM. HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THAÃM
THAÃM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÃN TOËA**

Nguyễn Văn Pho